

Năm học 2022-2023

Giáo viên: Tô Thị Linh

Tuần 25

Tiết 75

ÔN TẬP CUỐI HỌC KÌ II

I. MỤC TIÊU :

Yêu cầu cần đạt:

1. Kiến thức:

Văn hóa ẩm thực, dân số và cộng đồng dân cư tỉnh Đắk Lắk.

Tháp champa và lời nói văn.

2. Năng lực

*** Năng lực chung**

- Năng lực tự chủ và tự học: biết chủ động tích cực thực hiện nhiệm vụ học tập.
- Năng lực giao tiếp và hợp tác: biết chủ động đưa ra ý kiến giải pháp khi được giao nhiệm vụ để hoàn thành tốt khi làm việc nhóm.

*** Năng lực riêng**

- Năng lực tìm hiểu về Đắk Lắk thế kỷ X đến thế kỷ XV, Tháp Yang Prong, Lời nói văn xác định nội dung theo yêu cầu của giáo viên.
- Văn hóa ẩm thực của tỉnh Đắk Lắk, Dân số tỉnh -Đắk Lắk, Cộng đồng các dân tộc ở tỉnh Đắk Lắk.
- Năng lực nhận thức khoa học địa lí: Phân tích mối liên hệ giữa các yếu tố tự nhiên

3. Phẩm chất

- Trách nhiệm: Thực hiện, tuyên truyền cho người thân về những giá trị mà bài học mang lại
- Chăm chỉ: tích cực, chủ động trong các hoạt động học
- Nhân ái: Chia sẻ, cảm thông với những sự khó khăn, thách thức của những vấn đề liên quan đến nội dung bài học.

II. THIẾT BỊ DẠY HỌC VÀ HỌC LIỆU

1. Chuẩn bị của giáo viên:

- Học liệu: tài liệu địa phương lớp 7.

2. Chuẩn bị của học sinh: Giấy, bút...

III. TIẾN TRÌNH DẠY HỌC.

Hoạt động 1: Mở đầu

a. Mục đích: Giáo viên đưa ra tình huống để học sinh giải quyết, trên cơ sở đó để hình thành kiến thức vào bài học mới.

b. Nội dung: Học sinh dựa vào kiến thức đã học và hiểu biết của mình để trả lời câu hỏi.

c. Sản phẩm: Thuyết trình sản phẩm, câu trả lời, bài làm của học sinh

d. Cách thực hiện

Hoạt động của GV và HS	Nội dung chính
Bước 1: Chuyển giao nhiệm vụ học tập GV: GV cho HS nghe xem đoạn video về văn hóa ẩm thực	

<p>tỉnh Đắk Lắk</p> <p>HS giới thiệu về đặc điểm thiên nhiên châu Mỹ</p> <p>HS: Lắng nghe và tiếp cận nhiệm vụ</p>	
<p>Bước 2: Thực hiện nhiệm vụ học tập</p> <p>GV: Gợi ý, hỗ trợ học sinh thực hiện nhiệm vụ</p> <p>HS: Suy nghĩ, trả lời</p>	
<p>Bước 3: Báo cáo kết quả và thảo luận</p> <p>GV: Lắng nghe, gọi HS nhận xét và bổ sung</p> <p>HS: Trình bày kết quả</p>	
<p>Bước 4: Đánh giá kết quả thực hiện nhiệm vụ học tập</p> <p>GV: Chuẩn kiến thức và dẫn vào bài mới</p> <p>HS: Lắng nghe, vào bài mới</p>	
<p>Hoạt động 2. Hình thành kiến thức mới</p>	
<p>Hoạt động 2.1: Học sinh làm các bài tập chương 4</p> <p>a. Mục đích: củng cố kiến thức chương 4</p> <p>b. Nội dung: bài tập chương 4</p> <p>c. Sản phẩm: các bài tập của HS</p> <p>d. Cách thực hiện.</p> <p>Bước 1: Chuyển giao nhiệm vụ học tập</p> <p>GV: HS suy nghĩ, thảo luận để hoàn thành các câu hỏi sau.</p> <p>Câu 1: Em hãy kể tên 10 dân tộc có dân số đông nhất ở tỉnh Đắk Lắk. 10 dân tộc có dân số đông nhất là: Kinh, Ê đê, Tày, Thái, Mường, Nùng, Mông, Dao, Jrai, Mnông.</p> <p>Câu 2: Cấu trúc gia đình truyền thống ở Đak Lak(Thế kỉ X-XV) có 2 loại hình là :Thiết chế mẫu hệ và thiết chế song hệ. Em hiểu như thế nào là Thiết chế mẫu hệ và thiết chế song hệ</p> <p>Câu 3: Quan sát biểu đồ dân số tỉnh Đắk Lắk, em hãy nhận xét về dân số tỉnh Đắk Lắk giai đoạn 2010-2019.</p> <p>- Dân số tỉnh Đắk Lắk từ năm 2010 đến năm 2019 tăng nhanh.</p> <p>- Năm 2010 dân số 1749 nghìn người đến năm 2019 tăng lên 1873 nghìn người, tăng 124 nghìn người.</p>	
<p>Hoạt động 2.2: HS làm 1 số câu hỏi trắc nghiệm</p> <p>a. Mục đích: HS hoàn thành các câu hỏi trắc nghiệm</p> <p>b. Nội dung: Tìm hiểu HS làm 1 số câu hỏi trắc nghiệm</p> <p>c. Sản phẩm: Thuyết trình sản phẩm, câu trả lời, bài làm của học sinh</p> <p>d. Cách thực hiện.</p> <p>Câu 1: Lời nói vắn của người Êđê và của người Mnông là một thể loại ...</p>	

phổ biến trong văn chương truyền miệng và luật tục của người Êđê, Mnông.

A. văn học dân gian

B. văn học dân tộc

C. văn hóa dân gian

D. văn hóa dân tộc

Câu 2: Những câu chữ trong lời nói vắn được kết nối với nhau một cách hợp lí bằng?

A. Âm điệu

B. Các vắn

C. Vần điệu

D. Điệu hát dân tộc

Câu 3: Đặc điểm về ngôn ngữ của lời nói vắn là gì?

A. Ngôn ngữ của lời nói vắn giàu hình ảnh, sử dụng nhiều cách so sánh, ví von, vừa cô đọng, sâu sắc, vừa giản dị, dễ nhớ, dễ lưu truyền.

B. Ngôn ngữ của lời nói vắn giàu hình ảnh, sử dụng nhiều cách so sánh, ví von, nhưng không cô đọng, sâu sắc, khó nhớ, khó lưu truyền.

C. Ngôn ngữ của lời nói vắn giàu hình ảnh, ít sử dụng nhiều cách so sánh, ví von; vừa cô đọng, sâu sắc, dễ nhớ, dễ lưu truyền.

D. Ngôn ngữ của lời nói vắn rất ít hình ảnh, không sử dụng nhiều cách so sánh, ví von, nhưng vừa cô đọng, sâu sắc, vừa giản dị, dễ nhớ, dễ lưu truyền.

Câu 4: Lời nói vắn “Chim Rlìng để trứng thì hạn. Chim Rlang để trứng thì trời âm u. Gà rừng để trứng thì rầy đốt không cháy.” thể hiện kinh nghiệm nào?

A. Khuyên răn, giáo dục

B. Kinh nghiệm về thời tiết và lao động sản xuất

C. Sinh hoạt cộng đồng

D. Phong tục, tập quán

Câu 5: Đáp án nào sau đây có ý nghĩa tương đương với lời nói vắn sau:

“ Một thân cây không dựng nên mái nhà,

Một bó tranh không dựng nên cái chòi,

Một trai một gái không làm nên một buôn làng hùng mạnh. ”

A. Chị ngã em nâng.

B. Nhiều điều phủ lấy giá gương

Người trong một nước phải thương nhau cùng.

C. Trồng cây gây rừng.

D. Một cây làm chẳng nên non

Ba cây chụm lại nên hòn núi cao.

Câu 6: Chọn từ thích hợp để điền vào hai chỗ trống trong câu sau: “Nhạc cụ truyền thống của người Êđê, Mnông gắn bó với cuộc sống ... và sinh hoạt ... tinh thần cộng đồng.”

A. lao động – văn học

B. tinh thần – văn hóa

C. lao động – văn hóa

D. tinh thần – đời sống

Câu 7: Lời nói vắn sau của người Mnông chứa đựng kinh nghiệm gì?

“ Chọn đất khuất để trồng dưa/ Chọn đất bằng để trồng bắp/ Chọn đất bờ suối để trả nếp”

A. Kinh nghiệm về phong tục

B. Kinh nghiệm về ứng xử

C. Kinh nghiệm về lao động sản xuất

D. Kinh nghiệm về đời sống tình cảm

Câu 8. Lời nói vắn của người Ê đê, Mnông gần gũi với loại hình văn học của người Kinh là?

A. Truyện đồng thoại
C. Thơ lục bát

B. Truyện thơ Nôm
D. Tục ngữ, ca dao.

Câu 9: Thành phần dân tộc tỉnh Đắk Lắk có bao nhiêu dân tộc (thống kê 2019) ?

A. 49. B. 54. C. 55. D. 250.

Câu 10: Dân tộc chiếm số lượng nhiều nhất trên địa bàn tỉnh Đắk Lắk là

A. dân tộc Ê đê. B. dân tộc Mnông.
C. dân tộc Kinh. D. dân tộc Jrai.

Câu 11. Lễ hội cồng chiêng là nét văn hóa của dân tộc nào sau đây ?

A. Thái. B. Ê đê. C. Mường. D. Kinh.

Câu 12. Dân tộc nào sau đây không phải là dân tộc bản địa ở Đắk Lắk ?

A. Ê đê. B. M'ông. C. Nùng. D. Jrai.

Hoạt động của GV và HS	Nội dung chính
Bước 1: Chuyển giao nhiệm vụ học tập GV : HS hoàn thành hệ thống câu hỏi trắc nghiệm trên màn chiếu. HS: Lắng nghe và tiếp cận nhiệm vụ	2/ HS làm 1 số câu hỏi trắc nghiệm
Bước 2: Thực hiện nhiệm vụ học tập GV: Gợi ý, hỗ trợ học sinh thực hiện nhiệm vụ HS: Suy nghĩ, trả lời	
Bước 3: Báo cáo kết quả và thảo luận HS: Trình bày kết quả GV: Lắng nghe, gọi HS nhận xét và bổ sung	
Bước 4: Đánh giá kết quả thực hiện nhiệm vụ học tập GV: Chuẩn kiến thức và ghi bảng HS: Lắng nghe, ghi bài	

Hoạt động 3: Luyện tập.

a. Mục đích: Giúp học sinh khắc sâu kiến thức bài học

b. Nội dung: Trả lời các câu hỏi trắc nghiệm

c. Sản phẩm: câu trả lời của học sinh

d. Cách thực hiện.

Bước 1: Chuyển giao nhiệm vụ học tập
GV: đưa ra các câu hỏi trắc nghiệm liên quan đến bài học hôm nay. HS: lắng nghe
Bước 2: Thực hiện nhiệm vụ học tập
HS suy nghĩ để tìm đáp án đúng
Bước 3: Báo cáo kết quả và thảo luận
HS lần lượt trả lời các câu hỏi trắc nghiệm
Bước 4: Đánh giá kết quả thực hiện nhiệm vụ học tập
GV chuẩn kiến thức, nhấn mạnh kiến thức trọng tâm của bài học

Hoạt động 4. Vận dụng

a. Mục đích: HS sưu tầm nhưng thông tin về biện pháp bảo vệ rừng A-ma-dôn.

b. Nội dung: Vận dụng kiến thức

c. Sản phẩm: Thuyết trình sản phẩm, câu trả lời, bài làm của học sinh

d. Cách thực hiện.

Hoạt động của GV và HS	Nội dung chính
Bước 1: Chuyển giao nhiệm vụ học tập GV: Sưu tầm nhưng thông tin về biện pháp bảo vệ rừng A-ma-dôn.HS: Lắng nghe và tiếp cận nhiệm vụ	
Bước 2: Thực hiện nhiệm vụ học tập GV: Gợi ý, hỗ trợ học sinh thực hiện nhiệm vụ HS: Suy nghĩ, trả lời	
Bước 3: Báo cáo kết quả và thảo luận HS: trình bày kết quả GV: Lắng nghe, gọi HS nhận xét và bổ sung	
Bước 4: Đánh giá kết quả thực hiện nhiệm vụ học tập GV: Chuẩn kiến thức HS: Lắng nghe và ghi nhớ.	

Giáo viên



Tô Thị Linh

**DUYỆT
TỔ CHUYÊN MÔN**



Người duyệt: **Nguyễn Thị Quỳnh Thơ**

Chức vụ: Tổ trưởng chuyên môn

Đơn vị: THCS Ngô Mây

Thời gian ký: 14/ 3/2023

NHÀ TRƯỜNG